

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu chung về gói thầu:

1. Tên gói thầu: Sửa chữa đường nội bộ, vỉa hè, sân hội trường khu quản lý vận hành.

2. Địa điểm gói thầu: Số 22 Mai Xuân Thuường, phường Thành Nhất, tỉnh Đắk Lắk.

3. Quy mô gói thầu: Gói thầu quy mô nhỏ (dịch vụ phi tư vấn); giá gói thầu **2.138.454.021** đồng.

4. Thời hạn hoàn thành: Thời gian hoàn thành hợp đồng là 104 ngày (trong đó thời gian từ khi hợp đồng có hiệu lực đến khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng 90 ngày; thời gian thực hiện thanh quyết toán 14 ngày).

5. Hiện trạng công trình và nội dung công việc cần sửa chữa:

Các hạng mục vỉa hè đường nội bộ, sân hội trường thuộc khu quản lý vận hành Mai Xuân Thuường được xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng từ năm 2009. Từ khi được đưa vào sử dụng đến nay các hạng mục nói trên chưa được triển khai công tác sửa chữa lớn lần nào dẫn đến tình trạng nứt vỡ, sụt lún xuống cấp, hư hỏng nặng. Nhằm duy trì những đặc trưng kiến trúc, công năng công trình đảm bảo công trình được vận hành và khai thác phù hợp yêu cầu của thiết kế trong suốt quá trình khai thác sử dụng, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo môi trường nơi làm việc, hội họp được an toàn, mỹ quan. Việc duy tu, sửa chữa, chỉnh trang lại vỉa hè, sân hội trường khu quản lý vận hành là thiết thực và cấp thiết.

5.1. Sân hội trường:

5.1.1. Hiện trạng công trình:

Sân hội trường được lát bằng lớp gạch xi măng, trồng cỏ, cây cảnh có tổng diện tích mặt bằng khoảng 657,574m² hiện tại bề mặt nền sân đã bị sụt lún, một số mảng gạch bị nứt vỡ, các mảng nền không đồng đều. Phía ngoài, phần tiếp giáp với đường nội bộ có hệ thống bó vỉa hè với chiều dài khoảng 71,690m là bó vỉa bằng bê tông đổ tại chỗ bề mặt nham nhở hiện đã bị sụt lún xuống cấp. Cầu thang bộ lên hội trường nằm ở phạm vi giữa sân bị thấm dột loang lổ làm bong tróc sơn hai bên tường cầu thang.

5.1.2. Nội dung các công việc cần sửa chữa, chỉnh trang:

Công tác sửa chữa, chỉnh trang hạng mục này được thực hiện cụ thể như sau:

- Phá dỡ lớp gạch xi măng lát nền hiện hữu;
- Phá dỡ kết cấu gạch xây gờ bồn hoa;
- Phá dỡ bó vỉa hè bê tông;
- Cắt mặt đường bê tông Asphalt phạm vi tiếp giáp với phần bê tông thoát nước ở chân bó vỉa hè để tạo độ thẳng mỹ quan;
- Đào xúc đất làm mặt bằng và đầm lại nền đảm bảo yêu cầu kỹ thuật tuân thủ TCVN 4447:2012;

- Đổ bê tông nền đá 1x2, mác 200, dày 10cm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, thi công tuân thủ theo TCVN 4453:1995;
- Gia công, lắp dựng cốt thép và đổ bê tông tấm đan hộp kỹ thuật đá 1x2, M300, thi công tuân thủ theo TCVN 4453:1995;
- Lát sân, vỉa hè hội trường bằng đá Bazan, kích thước đá 20x30x2cm, vật liệu đảm bảo TCVN 4732:2016;
- Lắp đặt bó vỉa hè, đường, bó vỉa bồn cây các loại bằng đá Bazan, vật liệu đảm bảo TCVN 4732:2016;
- Phá dỡ nền Granito bậc cấp, lát lại bằng đá Granite Bình Định bậc cấp loại đá dày 2cm màu hoa cà (giống loại đá lát cầu thang trong nhà) hoặc tương đương, vật liệu đảm bảo TCVN 4732:2016;
- Phá dỡ lớp vữa trát tường hai bên cầu thang bộ lên sảnh hội đường;
- Trát chống thấm bề mặt tường hai bên cầu thang sảnh đón ngoài trời, chiều dày 2cm bằng vữa xi măng M100 có trộn 1kg chất chống thấm CT11B/m² của Kova hoặc tương đương (Tỷ lệ tham khảo theo định mức nhà sản xuất Kova);
- Ốp gạch Ceramic giả đá kích thước 800x800, vật liệu gạch Đồng Tâm hoặc tương đương, vật liệu đảm bảo QCVN 16:2023/BXD;
- Đào rãnh lắp đặt ống thu nước mặt trước chân cầu thang sảnh đón và bồn hoa hai bên;
- Lắp đặt ống thoát nước từ hệ thống bồn hoa bằng nhựa PVC và phụ kiện các loại bằng sản phẩm của Bình Minh hoặc tương đương, đáp ứng TCVN 9075:2012;
- Đào nhỏ cây Vạn Tuế trong bồn hoa cầu thang sảnh đón;
- Đào xúc đất trong bồn hoa cầu thang sảnh đón;
- Vận chuyển phế thải đi đổ vào nơi quy định của chính quyền địa phương bằng cơ giới, cự ly trung bình 15km (khi triển khai việc đổ thải, nhà thầu phải tự liên hệ với cơ quan quản lý bãi thải để thực hiện việc đổ thải đảm bảo đúng quy định đảm bảo môi trường, đồng thời cung cấp bản xác nhận của đơn vị quản lý bãi thải vào hồ sơ hoàn công gói thầu);
- Vệ sinh xịt rửa bề mặt trong bồn hoa bằng vòi xịt cao áp;
- Quét dung dịch Sika Latex + xi măng + nước lên bề mặt trong bồn hoa, tỷ lệ 1kg xi măng + 0,3kg Sika Latex/m² hoặc tương đương (tham khảo theo định mức nhà sản xuất);
- Dán màng chống thấm bằng tấm PPE loại dày 0,3mm;
- Láng đáy bồn hoa có tạo dốc hướng nước về giữa bồn tại miệng ống thu, chiều dày láng trung bình 3cm bằng vữa xi măng M100;
- Trát chống thấm mặt trong bồn hoa, chiều dày 1,5cm bằng vữa xi măng M100;
- Khoan xuyên qua bê tông, lỗ khoan đường kính $D \geq 70\text{mm}$, chiều sâu khoan $\leq 30\text{cm}$;
- Ốp gạch Ceramic kích thước 800x800 vào mặt trước bồn hoa, vật liệu gạch Đồng Tâm hoặc tương đương, vật liệu đảm bảo QCVN 16:2023/BXD;
- Đổ đất vi sinh vào bồn hoa và bồn trồng cây hai bên cầu thang;

- Trồng lại cây Vạn Tuế có bổ sung chất kích rễ (0,5 lít chất kích rễ chuyên dụng/cây);

- Cung cấp, rải đá Thạch anh trắng dày trung bình 2cm trang trí trong bồn hoa;

- Vệ sinh xịt rửa bề mặt tam cấp và ngoài bồn hoa cầu thang sảnh đón ngoài trời bằng máy xịt rửa cao áp;

- Nhân công thợ bậc cao đục hạ, mài nhẵn, sửa cấu kiện bê tông đã bị hư hỏng, lồi lõm cho phù hợp với mặt bằng mỹ quan chung.

5.2. Hành lang đường nội bộ D4-D16 (Mặt tiền trụ sở Công ty):

5.2.1. Hiện trạng công trình:

Hành lang đường nội bộ phạm vi phía trước tòa nhà trụ sở làm việc (nhà 5 tầng), có tổng diện tích khoảng 319,67m² chưa được kiên cố hóa, hiện có trồng hàng cây Ngọc Lan, nên trồng cỏ nhưng do cây lớn, mật độ dày nên cỏ cảnh khó phát triển, lá cây rụng nhiều, lẫn trong cỏ nên khó quét dọn, gây mất mỹ quan khu vực mặt tiền khu văn phòng Công ty. Via hè tương đối rộng trong khi lòng đường nội bộ hẹp, vì vậy khi có 01 phương tiện ô tô con đậu, đỗ trên đường thì gây cản trở giao thông, đặc biệt là các phương tiện lớn như xe khách trên 16 chỗ, xe tải, xe PCCC... Vì vậy cần giảm bớt diện tích vỉa hè, tạo không gian đậu đỗ xe ô tô con, không lấn chiếm lòng đường. Hệ thống bó vỉa hè đường nội bộ khu vực này là bó vỉa bằng bê tông đổ tại chỗ bề mặt nham nhở, hiện đã bị sụt lún xuống cấp. Chân đế cột cờ là kết cấu lớp vữa trát Granito đã bị rêu bạc màu, gờ chắn xây bằng gạch quanh phạm vi cột cờ đã bị nứt vỡ nham nhở.

5.2.2. Nội dung các công việc cần sửa chữa, chỉnh trang:

Công tác sửa chữa, chỉnh trang hạng mục này được thực hiện cụ thể như sau:

- Phá dỡ lớp gạch xi măng lát nền vỉa hè;

- Phá dỡ kết cấu gạch xây gờ quanh cột cờ;

- Phá dỡ bó vỉa hè bê tông;

- Cắt mặt đường bê tông Asphalt phạm vi tiếp giáp với phần bê tông thoát nước ở chân bó vỉa hè để tạo độ thẳng mỹ quan;

- Đào xúc đất làm mặt bằng và đầm lại nền đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, tuân thủ TCVN 4447:2012;

- Chặt hạ cây Ngọc Lan ở địa hình bằng phẳng trong khuôn viên, đường kính gốc cây $\leq 40\text{cm}$;

- Đào gốc cây có đường kính gốc $\leq 50\text{cm}$;

- Vận chuyển phế thải đi đổ vào nơi quy định của chính quyền địa phương bằng cơ giới, cự ly trung bình 15km (khi triển khai việc đổ thải, nhà thầu phải tự liên hệ với cơ quan quản lý bãi thải để thực hiện việc đổ thải đảm bảo đúng quy định đảm bảo môi trường, đồng thời cung cấp bản xác nhận của đơn vị quản lý bãi thải vào hồ sơ hoàn công gói thầu);

- Đầm lèn lại nền vỉa hè đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, tuân thủ TCVN 4447:2012;

- Trải bạt nilon chống mất nước phía dưới bê tông nền;

- Đổ bê tông nền, đá 1x2, mác 200 dày 10cm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, thi công tuân thủ theo TCVN 4453:1995;

- Nhân công thợ bậc cao đục, mài, trát chân trụ đèn, hồ thu, ... cho phù hợp mặt bằng chung;

- Lắp đặt bó vỉa hè đường, bó vỉa bồn cây các loại bằng đá Bazan, vật liệu đảm bảo TCVN 4732:2016;

- Lát vỉa hè bằng đá Bazan, kích thước đá 20x30x2cm, vật liệu đảm bảo TCVN 4732:2016;

- Vệ sinh và đánh bóng lại bề mặt Granito chân đế cột cờ, có dùng hóa chất chuyên dụng Lithium silicate densifier tỷ lệ 0,35 lít/m² hoặc tương đương.

5.3. Tiêu hoa viên:

5.3.1. Hiện trạng công trình:

Tiểu hoa viên nằm phía bên phải tòa nhà nhà 5 tầng theo hướng nhìn từ trong ra ngoài, có tổng diện tích khoảng 448,274m² được lát bằng lớp gạch xi măng, bên trong xây ô bằng gờ đá chẻ phân lô trồng cỏ, cây cảnh hiện đã bị sụt lún rêu mốc không còn phù hợp cần phải cải tạo để đảm bảo mỹ quan chung, phần diện tích phân lô trồng cỏ chiếm tỷ lệ tương đối lớn so với diện tích lòng đường. Hệ thống bó vỉa hè đường nội bộ khu vực này là bó vỉa bằng bê tông đổ tại chỗ bề mặt nhám nhở, hiện đã bị sụt lún xuống cấp. Khoảng cách từ vỉa hè hoa viên đến cổng phụ số 2 (đường Mai Xuân Thưởng) là 10,5m. Khoảng cách này gây khó khăn trong việc ra vào cho xe đưa đón cán bộ công nhân viên (xe trên 16 chỗ ngồi) đi làm ra vào hàng ngày tại khu vực này.

5.3.2. Nội dung các công việc cần sửa chữa, chỉnh trang:

Công tác sửa chữa, chỉnh trang hạng mục này được thực hiện cụ thể như sau:

- Phá dỡ bó vỉa hè bê tông;

- Cắt mặt đường bê tông Asphalt phạm vi tiếp giáp với phần bê tông thoát nước ở chân bó vỉa hè để tạo độ thẳng mỹ quan;

- Phá dỡ lớp gạch xi măng lát nền, vỉa hè;

- Đào xúc đất làm mặt bằng và đầm lại nền đảm bảo yêu cầu kỹ thuật tuân thủ TCVN 4447:2012;

- Vận chuyển phế thải đi đổ vào nơi quy định của chính quyền địa phương bằng cơ giới, cự ly trung bình 15km (khi triển khai việc đổ thải, nhà thầu phải tự liên hệ với cơ quan quản lý bãi thải để thực hiện việc đổ thải đảm bảo đúng quy định đảm bảo môi trường, đồng thời cung cấp bản xác nhận của đơn vị quản lý bãi thải vào hồ sơ hoàn công gói thầu);

- Đào xúc, tháo dỡ và xịt rửa vệ sinh sạch bằng máy xịt rửa áp lực đá suối, đá lát khu vực cây Bò Đẻ;

- Chặt, đào gốc cây si và di chuyển cục đá cảnh khu vực cây Bò Đẻ;

- Đầm lèn lại nền vỉa hè đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

- Lắp đặt bó vỉa hè, đường bằng đá Granite Bình Định màu trắng suối lau, bó vỉa thẳng 15x30x100cm hoặc tương đương, vật liệu đảm bảo TCVN 4732:2016;

- Trải bạt nilon chống mất nước dưới bê tông nền;

- Đổ bê tông nền đá 1x2, M200 đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, thi công tuân thủ theo TCVN 4453:1995;

- Lắp đặt bó vỉa hè đường, bó vỉa bồn cây các loại bằng đá Bazan, vật liệu đảm bảo TCVN 4732:2016;

- Lát nền, vỉa hè bằng đá Bazan, kích thước đá 20x30x2cm, vật liệu đảm bảo TCVN 4732:2016;

- Phá dỡ kê xây bằng đá suối phạm vi giữa cây Bồ Đề và bể cá, sau đó xây lại bằng đá chẻ (vật liệu tận dụng từ đá xây kê bồn cây);

- Rải đá suối phạm vi cây Bồ Đề (đá tận dụng 70%);

- Rải mặt đường Carboncor Asphalt (loại CA 9,5) bằng thủ công, chiều dày mặt đường đã lên ép 5cm (phần mở rộng đối diện cổng phụ số 2) hoặc tương đương.

5.4. Nền nhà xe:

5.4.1. Hiện trạng công trình:

Lối vào bên ngoài diện tích khoảng 114,7m² và nền phía trong diện tích khoảng 289,1m² là lớp bê tông lâu ngày đã bị nứt, lún bong rộp bụi bẩn mỗi khi xe ra vào.

5.4.2. Nội dung các công việc cần sửa chữa, chỉnh trang:

Công tác sửa chữa, chỉnh trang hạng mục này được thực hiện cụ thể như sau:

- Vệ sinh bề mặt nền hiện hữu bằng máy xịt rửa áp lực;

- Đổ bê tông đá 1x2, M300 dày 5cm lối vào nhà xe;

- Lát nền nhà xe bằng đá Bazan nhám chống trơn màu xám, kích thước 200x300x20mm

- Ốp chân tường bằng đá Bazan, kích thước 200x300x20mm.

II. Mục tiêu công việc:

Nhằm duy trì những đặc trưng kiến trúc, công năng công trình đảm bảo công trình được vận hành và khai thác phù hợp yêu cầu của thiết kế trong suốt quá trình khai thác sử dụng, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo môi trường nơi làm việc, được an toàn, mỹ quan. Việc duy tu, sửa chữa, chỉnh trang lại vỉa hè, sân hội trường khu quản lý vận hành là thiết thực và cấp thiết.

III. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

1. Quy định pháp luật và quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành tham khảo áp dụng:

✓ Các văn bản pháp luật hiện hành:

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021;

Quyết định số 2598/QĐ-GENCO3 ngày 09/8/2025 của Tổng Công ty Phát điện 3 về việc ban hành Quy định về công tác Quản lý kỹ thuật trong Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần;

Các quy định pháp luật liên quan khác.

✓ **Các quy chuẩn, tiêu chuẩn tham khảo áp dụng:**

TCVN 4252 - 2012: Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công.

✓ **Các quy định đối với vật liệu:**

TCVN 2682 - 2020: Xi măng poóc lăng;

TCVN 6260:2020: Xi măng Poóc lăng hỗn hợp;

TCVN 6016:2011: Xi măng – Phương pháp thử- xác định cường độ;

TCVN 9202 - 2012: Xi măng xây trát;

TCVN 7570 - 2006: Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật;

TCVN 2090:2015: Sơn, vecni và nguyên liệu cho sơn, vecni – Lấy mẫu;

TCVN 9065:2012 về Vật liệu chống thấm - Sơn nhũ tương bitum;

TCVN 8652:2020 về Sơn tường dạng nhũ tương;

TCVN 9075:2012: Ống nhựa PVC-U dùng cho thoát nước và thông gió;

TCVN 10796:2015: Cát mịn cho bê tông và vữa;

TCVN 4506 - 2012: Nước trộn bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật;

TCVN 4314 - 2022: Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật;

TCVN 4732:2016: Đá ốp lát tự nhiên;

QCVN 16:2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hàng hóa vật liệu xây dựng;

TCVN 6415-1:2016 (ISO 10545-1:2014) về Gạch gốm ốp, lát - Phương pháp thử - Phần 1: Lấy mẫu và nghiệm thu sản phẩm;

TCVN 7305-3:2008 (ISO 4427-3:2007), Hệ thống ống nhựa - Ống nhựa polyetylen (PE) và phụ tùng dùng để cấp nước - Phần 3: Phụ tùng;

Và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành khác.

✓ **Các quy định đối với thi công, nghiệm thu:**

TCVN 4055:2012: Tổ chức thi công;

TCVN 5637:1991: Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng – nguyên tắc cơ bản;

TCVN 5639:1991: Nghiệm thu thiết bị đã lắp đặt xong - Nguyên tắc cơ bản;

TCVN 9377-1:2012: Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu - Phần 1: Công tác lát và láng trong xây dựng;

TCVN 4447:2012: Công tác đất, thi công và nghiệm thu;

TCVN 4453:1995: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu;

TCVN 9377-2:2012: Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu – Phần 2: Công tác trát trong xây dựng;

TCVN 9377-3:2012: Công tác hoàn thiện trong xây dựng. 3: Công tác ốp trong xây dựng;

TCVN 9259-1:2012: Dung sai trong xây dựng công trình. Nguyên tắc để đánh giá và yêu cầu kỹ thuật;

TCVN 9260:2012: Bản vẽ xây dựng - Cách thể hiện độ sai lệch giới hạn;

QCVN 18:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công XDCT;

TCVN 3985:1999: Âm học - Mức ồn cho phép tại các vị trí làm việc;

TCVN 2622:1995 Phòng cháy chống cháy cho nhà và công trình yêu cầu thiết kế;

Và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành khác.

2. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu:

Yêu cầu về các vật tư, vật liệu chính:

Toàn bộ các vật tư, vật liệu chính gồm: (Xi măng; cát; đá dăm, đá lát, bó vữa các loại dự kiến đưa vào phục vụ gói thầu này phải được nhà thầu cam kết đáp ứng theo hồ sơ thiết kế về khối lượng, số lượng, chủng loại, nguồn gốc xuất xứ và phải được thể hiện đầy đủ vào danh mục hoặc có thuyết minh đầy đủ đính kèm theo hồ sơ dự thầu (lưu ý các vật tư, vật liệu dự kiến trong hồ sơ dự thầu phải thể hiện cụ thể hiện về chủng loại, cơ sở sản xuất (Mã sản phẩm (nếu có), hãng sản xuất, ...) thì mới đáp ứng yêu cầu).

- Xi măng sử dụng để chống thấm sàn, tường, yêu cầu loại xi măng PCB40 của Hà Tiên hoặc tương đương đáp ứng TCVN 6016:2011 và TCVN 9202 - 2012;

- Cát dùng cho bê tông và vữa đáp ứng TCVN 10796:2015;

- Đá dăm làm cốt liệu bê tông đáp ứng TCVN 7570:2006;

- Đá lát nền, ốp chân tường là loại đá Bazan có nguồn gốc tự nhiên được chế tác theo quy cách phù hợp theo yêu cầu thiết kế đáp ứng TCVN 4732:2016;

- Đá ốp bậc tam cấp là loại đá Granite có nguồn gốc tự nhiên được chế tác theo quy cách phù hợp theo yêu cầu thiết kế đáp ứng TCVN 4732:2016;

- Đá khối làm bó vữa hè, bồn cây, đế tủ phòng cháy, ... là loại đá Granite hoặc Bazan có nguồn gốc tự nhiên được chế tác theo quy cách phù hợp theo yêu cầu thiết kế đáp ứng TCVN 4732:2016;

Toàn bộ các vật tư, vật liệu, ... dự kiến ưu tiên sử dụng đúng các sản phẩm thuộc nhãn hàng, hãng sản xuất như yêu cầu ở trên để làm cơ sở cho việc đánh giá hồ sơ dự thầu. Trường hợp sử dụng loại tương đương thì nhà thầu phải trình bày rõ về tính tương đương (nhà thầu mô tả đặc tính kỹ thuật, cơ sở áp dụng hợp lệ).

3. Giải pháp kỹ thuật:

3.1. Thể hiện sự am hiểu về hiện trạng thực tế của gói thầu:

Nhà thầu phải mô tả cụ thể về hiện trạng thực tế hiện trường, khu xây dựng lán trại tạm để ở và điều hành thi công, nguồn cung ứng, bãi tập kết vật tư, vật liệu; nguồn

điện, nước dự kiến sử dụng để phục vụ thi công; biện pháp đăng ký, quản lý nhân sự tại hiện trường hàng ngày phù hợp với điều kiện cụ thể của gói thầu.

3.2. Sơ đồ và thuyết minh cơ cấu tổ chức của nhà thầu từ doanh nghiệp đến hiện trường cụ thể:

Nhà thầu phải thể hiện sơ đồ và thuyết minh trình bày chi tiết về cơ cấu của từng bộ phận và nhân sự cụ thể đối với các bộ phận đó như: Lãnh đạo doanh nghiệp; Ban chỉ huy công trường; Bộ phận quản lý kỹ thuật; Bộ phận quản lý chất lượng; Bộ phận quản lý vật tư; Bộ phận an toàn; Tổ đội thi công, ... theo đúng quy định hiện hành về thi công xây dựng, sửa chữa công trình phù hợp với quy mô và điều kiện thực tế của gói thầu này *(phải thể hiện cả sơ đồ và thuyết minh cơ cấu tổ chức thì mới đáp ứng yêu cầu)*.

3.3. Tổ chức mặt bằng công trường:

Nhà thầu phải thể hiện sơ đồ hoặc mô tả chi tiết từng hạng mục trong việc bố trí khu lán trại tạm để ở và điều hành thi công tại hiện trường; kho chứa và bãi tập kết vật tư, vật liệu; ... dự kiến phù hợp với điều kiện thực tế gói thầu (phải thể hiện sơ đồ hoặc thuyết minh hợp lý với điều kiện thực tế hiện trường thì mới đáp ứng yêu cầu). Trường hợp các nội dung yêu cầu tại Mục 3.1 đã được trình bày và đáp ứng đầy đủ thì không cần trình bày lại tại mục này.

3.4. Giải pháp cấp điện, cấp nước trong quá trình thi công:

Nhà thầu phải trình bày cụ thể giải pháp cấp điện, cấp nước (nguồn điện, nước phục vụ thi công và sinh hoạt) trong thời gian thi công hợp lý, phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ gói thầu và điều kiện thực tế tại hiện trường (phải trình bày hợp lý với điều kiện thực tế hiện trường thì mới đáp ứng yêu cầu). Trường hợp các nội dung yêu cầu tại Mục 3.1 đã được trình bày và đáp ứng đầy đủ thì không cần trình bày lại tại mục này.

3.5. Giải pháp kỹ thuật triển khai toàn bộ các hạng mục trong gói thầu:

- Nhà thầu phải trình bày cụ thể giải pháp kỹ thuật đối với từng hạng mục của gói thầu, đảm bảo hợp lý, khoa học, phù hợp với tiến độ thi công và điều kiện thực tế tại công trường (nếu các hạng mục có công việc sửa chữa giống nhau thì được phép trình bày một lần).

- Nhà thầu phải trình bày cụ thể giải pháp thực hiện việc vận chuyển đổ thải phế thải, xà bần, ... khi triển khai việc đổ thải, nhà thầu phải tự liên hệ với cơ quan quản lý bãi thải để thực hiện việc đổ thải đảm bảo đúng quy định đảm bảo môi trường, đồng thời cam kết cung cấp bản xác nhận của đơn vị quản lý bãi thải hoặc cơ sở pháp lý việc đổ thải đảm bảo môi trường, quy định vào hồ sơ hoàn công gói thầu.

- Nhà thầu phải trình bày giải pháp cung ứng vật tư, vật liệu, thiết bị, ... đến hiện trường một cách hợp lý với tiến độ thi công và điều kiện thực tế hiện trường gói thầu.

- Các giải pháp kỹ thuật đặc thù đảm bảo chất lượng, an toàn và hiệu quả thi công.

- Ghi chú: Giải pháp kỹ thuật tập trung vào lựa chọn vật liệu, phương pháp kỹ thuật, chứng minh khả thi về mặt kỹ thuật và phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

4. Biện pháp tổ chức thi công:

Nhà thầu phải trình bày biện pháp tổ chức thi công chi tiết gói thầu này. Cụ thể như sau:

- Thuyết minh cụ thể về công tác tiếp nhận, bố trí mặt bằng tổng thể công trường, phải thể hiện bằng sơ đồ bố trí mặt bằng tổng thể hoặc mô tả cụ thể về mặt bằng công trường phù hợp với hiện trạng thực tế gói thầu (nếu đã trình bày đầy đủ tại mục 3.3 thì không cần trình bày lại).

- Thuyết minh cụ thể biện pháp che chắn tạm để bảo vệ an toàn, đảm bảo vệ sinh môi trường, ... trong khu vực thi công cũng như các tài sản hiện hữu.

- Thuyết minh đầy đủ, cụ thể biện pháp thi công từng nội dung công tác đã được thống kê trong Mẫu số 01A, Chương IV của E-HSMT một cách hợp lý, khoa học phù hợp với quy định hiện hành và điều kiện thực tế của gói thầu (các công tác giống nhau giữa các hạng mục được phép trình bày một lần).

5. Tiến độ thi công và giải pháp đảm bảo tiến độ thi công:

5.1. Tiến độ thi công:

- Nhà thầu phải lập bảng tiến độ thi công chi tiết cho từng nội dung công tác từng hạng mục và toàn bộ gói thầu yêu cầu phải logic phù hợp với thời gian đề xuất tại Mẫu số 10A và điều kiện thực tế của gói thầu với tổng thời gian thực hiện hợp đồng là ≤ 104 ngày (trong đó: thời gian thi công từ khi hợp đồng có hiệu lực đến khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng là ≤ 90 ngày và thời gian thực hiện công tác thanh quyết toán là 14 ngày).

- Trên cơ sở tiến độ thi công chi tiết, nhà thầu lập biểu đồ huy động nhân lực; biểu đồ cung ứng vật tư, vật liệu phục vụ thi công phù hợp với tiến độ và điều kiện hiện trường gói thầu.

5.2. Giải pháp đảm bảo tiến độ thi công:

- Nhà thầu phải thuyết minh giải pháp đảm bảo tiến độ trong quá trình thi công một cách rõ ràng, phù hợp theo quy định hiện hành, hợp lý với từng giai đoạn thi công thực tế của gói thầu.

- Nhà thầu phải thuyết minh cụ thể giải pháp khắc phục tiến độ đối với những nội dung công tác chưa đạt kế hoạch trong từng giai đoạn thi công (hàng tuần, tháng).

6. Biện pháp đảm bảo chất lượng:

Nhà thầu thuyết minh đầy đủ các biện pháp đảm bảo chất lượng thi công công trình theo các nội dung sau:

- Thuyết minh rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức liên quan trong việc đảm bảo chất lượng thi công.

- Quản lý chất lượng thi công: thuyết minh đầy đủ về trình tự, quy trình quản lý chất lượng phù hợp với quy định hiện hành, từ khâu lựa chọn vật tư, vật liệu đến kỹ thuật thi công, hoàn thiện đối với từng nội dung công tác phù hợp với biện pháp và tiến độ thi công của gói thầu.

- Thuyết minh cụ thể quy trình cách thức tổ chức nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn và nghiệm thu công trình để đưa vào sử dụng.

- Thuyết minh cụ thể biện pháp sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình.

7. An toàn lao động; An toàn điện; Vệ sinh môi trường; giảm thiểu tiếng ồn; An ninh trật tự; Phòng cháy chữa cháy:

7.1. An toàn lao động:

- Thuyết minh cụ thể biện pháp bảo đảm an toàn lao động trong quá trình thi công đối với từng nội dung công tác trong từng hạng mục công trình theo đúng quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế của gói thầu.

- Thuyết minh cụ thể biện pháp đảm bảo an toàn các tài sản hiện hữu với điều kiện thực tế của gói thầu này.

7.2. An toàn điện:

Thuyết minh rõ nguồn điện dự kiến sử dụng phục vụ thi công và cụ thể biện pháp an toàn về việc sử dụng điện (chập cháy, giật, ...) trong quá trình thi công hàng ngày phù hợp với điều kiện thực tế gói thầu.

7.3. Vệ sinh môi trường:

Các hạng mục sửa chữa đợt này được sửa chữa trong điều kiện môi trường khu vực hiện trường vẫn hoạt động bình thường, nhà thầu phải:

- Thuyết minh cụ thể biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường trong khâu cung ứng, lưu trữ vật tư, vật liệu phục vụ thi công đến công trường và đến từng vị trí thi công phù hợp với điều kiện thực tế của gói thầu.

- Thuyết minh cụ thể biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường hàng ngày từ khâu quét dọn, che chắn bụi bặm, ... trong suốt thời gian thi công phù hợp với điều kiện thực tế của gói thầu.

7.4. Giảm thiểu tiếng ồn:

- Thuyết minh cụ thể giải pháp giảm thiểu tiếng ồn trong quá trình thi công hàng ngày, đặc biệt là trong giờ làm việc hành chính.

7.5. An ninh trật tự:

- Thuyết minh cụ thể biện pháp đảm bảo an ninh trật tự trong suốt thời gian thi công, phù hợp với điều kiện thực tế hiện trường gói thầu này, cụ thể như sau:

+ Thuyết minh cụ thể việc tuân thủ quy định pháp luật, địa phương và quy định của Chủ đầu tư trong việc huy động nhân sự đến làm việc tại công trường (ra vào hiện trường);

+ Thuyết minh cụ thể việc đảm bảo an ninh trật tự trong việc quản lý nhân sự hàng ngày tại hiện trường.

7.6. Phòng cháy chữa cháy:

Thuyết minh cụ thể biện pháp đảm bảo phòng cháy, chữa cháy trong suốt thời gian thi công theo quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế hiện trường gói thầu này, cụ thể như sau:

- + Thuyết minh cụ thể việc tuân thủ quy định pháp luật và quy định của Chủ đầu tư trong việc sử dụng thiết bị, dụng cụ phục vụ thi công;
- + Thuyết minh cụ thể về quy trình sử dụng nguồn điện trong hệ thống điện khu vực công trường;
- + Thuyết minh cụ thể việc phân rõ trách nhiệm trong việc quản lý an toàn công trường trong quá trình thi công.

8. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

8.1. Bảo hành sản phẩm hợp đồng:

Thuyết minh cụ thể về thời gian, giải pháp, biện pháp thực hiện công tác bảo hành sản phẩm hợp đồng trong quá trình nhà thầu thực hiện nghĩa vụ bảo hành đối với gói thầu này theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Thuyết minh cụ thể về thời gian bảo hành công trình theo quy định hoặc theo tự nguyện do nhà thầu đề xuất nhưng không ít hơn 12 tháng kể từ ngày công trình được nghiệm thu hoàn thành bàn giao để đưa vào sử dụng.

- Thuyết minh cụ thể biện pháp khắc phục khi có những sai sót hoặc hư hỏng trong quá trình bảo hành khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư.

8.2. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện hợp đồng trước đây:

Nhà thầu cam kết trong vòng 5 năm tính đến thời điểm đóng thầu, Nhà thầu không có hợp đồng nào:

- Chậm tiến độ thực hiện hợp đồng;
- Vi phạm về chất lượng công trình, dịch vụ bao gồm sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng và các yếu tố liên quan khác;
- Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của Nhà thầu.

Trường hợp nhà thầu có cam kết nhưng bị phát hiện có vi phạm trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu thì được xem là gian lận trong đấu thầu.

9. Các bản vẽ kèm theo E-HSMT:

Đính kèm theo E-HSMT này là tập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công theo danh mục dưới đây:

Stt	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1	SC-MXT-2026 (số/tờ bản vẽ 1/1)	Hiện trạng và phương án sửa chữa (Mặt bằng)	4/2026
2	SC-MXT-2026 (số/tờ bản vẽ 1/1)	Chi tiết kết cấu	4/2026